TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40 /2018/DS-ST
Ngày: 30/10/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ

Bà Nguyễn Thị Hồng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Chức vụ: Thư ký Tòa án

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: Số 48 đường Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng V; địa chỉ: Số 89 đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật là: Ông D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT; đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền là: Ông T - Sinh năm: 1997; địa chỉ: Số 353 đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số: 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng và Văn bản ủy quyền số: 22/2018/UQ- GĐK-TDTD ngày 09/7/2018 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà S - Sinh năm 1989; địa chỉ: Số K297/6 đường C, tổ 50, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2018, các bản tự khai ngày 19 tháng 9 năm 2018 và ngày 05 tháng 10 năm 2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29 tháng 10 năm 2014, bà S có ký hợp đồng tín dụng số: 20141112-500003-0002 với Ngân hàng V vay số tiền 30.450.000đ *(ba mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ký kết, bà S có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 55.950.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.556.000đ, tháng cuối cùng trả 1.490.000 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/12/2014, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng.Thực hiện theo hợp đồng, Ngân hàng đã chuyển tiền theo thỏa thuận đến tài khoản số: 72472497 mang tên S. Sau khi vay, bà S đã thanh toán cho Ngân hàng được 13 lần với tổng số tiền đã trả là 28.086.000đ.

Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ vay là 27.864.000đ (*hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*), trong đó: tiền nợ gốc vay là 15.813.789đ và nợ lãi là 12.050.211đ. Lãi tiếp tục tính kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2018 cho đến khi thi thanh toán hết sô tiền trên, hàng tháng bà S phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự trên số tiền gốc chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với bà S về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn bà S vắng mặt nhưng không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với số tiền là 27.864.000đ, (trong đó: tiền nợ gốc vay là 15.813.789đ và nợ lãi là 12.050.211đ) và lãi tiếp tục tính 13.01.2018 cho đến khi thanh toán hết khoản tiền nợ trên, trên nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số: 20141112-500003-0002 ngày 29/10/2014, Ngân hàng V đồng ý cho bà S vay với số tiền là 30.450.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Về phương thức thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà S có nghĩa vụ thanh toán trong 36 kỳ, mỗi kỳ là 30 ngày; 35 kỳ đầu mỗi tháng thanh toán 1.556.000đ, tháng cuối cùng của kỳ cuối thanh toán 1.490.000 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/12/2014, tổng số tiền phải thanh toán là 55.950.000đ, (trong đó, tiền nợ gốc 30.450.000đ và lãi 25.500.000đ). Xét

thấy, sự thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi trên là hợp pháp, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tính đến ngày 13/01/2018 khoản vay đã hết hạn, nhưng bà S chỉ thanh toán cho Ngân hàng V được 28.086.000đ, còn nợ lại tổng số tiền là 27.864.000đ, (trong đó: tiền nợ gốc vay là 15.813.789đ và nợ lãi là 12.050.211đ). Do bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng hạn đã cam kết là vi phạm vào thoả thuận quy định tại hợp đồng tín dụng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Về yêu cầu lãi tiếp tục tính kể từ ngày 13/01/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản tiền nợ trên, hàng tháng bà S còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét yêu cầu trên của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà S phải chịu 1.393.200đ (27.864.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 696.600đ *(sáu trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng)* theo biên lai thu số: 0003988 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 122, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 27.864.000đ (*hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*), (trong đó: tiền nợ gốc là 15.813.789đ, tiền lãi là 12.050.211đ).

Kể từ ngày 13/01/2018 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bà S còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà S phải chịu 1.393.200đ *(một triệu, ba trăm, chín mươi ba nghìn, hai trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 696.600đ *(sáu trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng)* theo biên lai thu số: 0003988 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ